

Số: /KH-SKHCN

Bắc Ninh, ngày tháng 01 năm 2026

**KẾ HOẠCH**  
**Cải cách hành chính của Sở khoa học và Công nghệ năm 2026**

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021-2030; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 19/9/2025 của UBND tỉnh về việc Cải cách hành chính tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2025-2030; Kế hoạch số 167/KH-UBND ngày 17/12/2025 của UBND về Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Bắc Ninh năm 2026. Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Ninh ban hành Kế hoạch CCHC năm 2026, cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Triển khai Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết số 55-NQ/TU ngày 29/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Ninh về Chương trình tổng thể CCHC tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2021 - 2030; các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương; Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 19/9/2025 của UBND tỉnh về việc Cải cách hành chính tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2025-2030; Kế hoạch số 167/KH-UBND ngày 17/12/2025 của UBND về Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Bắc Ninh năm 2026 .

- Cải thiện nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công, môi trường đầu tư kinh doanh, khuyến khích khởi nghiệp, sáng tạo, góp phần cải thiện Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) của Sở năm 2026 góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thể chế, tổ chức bộ máy, cải cách chế độ công vụ gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của Sở và của tỉnh.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) liên quan đến người dân, doanh nghiệp; đổi mới nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông với mục tiêu thực hiện phi địa giới hành chính trên môi trường điện tử và đa dạng hóa phương thức tiếp nhận và giải quyết TTHC; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của Sở.

- Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số: CCHC gắn với nâng cao nhận thức, đổi mới về tư duy; chủ động áp dụng hiệu quả những thành tựu tiến bộ khoa học công nghệ, đặc biệt là chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan hành chính; từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác quản lý hành chính nhà nước.

## **2. Yêu cầu**

- CCHC phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan

- Công tác chỉ đạo, điều hành phải kịp thời, thống nhất, xuyên suốt từ Sở đến UBND cấp xã, phường. Triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với tình hình thực tế của Sở bảo đảm nghiêm túc, hiệu quả, hoàn thành đúng thời gian quy định và bám sát sự chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và UBND tỉnh.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC của cơ quan, đơn vị trong năm 2026.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (chuyển đổi số) trong hoạt động công vụ của Sở và đơn vị; Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC bằng nhiều hình thức; thực hiện việc trao đổi, đối thoại với tổ chức, công dân trên các phương tiện truyền thông.

- Xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong hoạt động hành chính của từng công chức, viên chức của Sở và đơn vị; xây dựng chương trình, kế hoạch CCHC gắn với phạm vi, chức năng quản lý của Sở và có sự phân công rõ về nhiệm vụ và thời gian thực hiện. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ; đồng thời thực hiện các chính sách đãi ngộ, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các đơn vị của Sở trong công tác bình xét thi đua, khen thưởng.

## **II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA CCHC**

CCHC của Sở năm 2026 tập trung vào 6 nội dung sau: Cải cách thể chế; Cải cách TTHC; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính của Sở; Cải cách chế độ công vụ; Cải cách tài chính công và Xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

Trọng tâm CCHC năm 2026 là: Cải cách thể chế, tập trung xây dựng, nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện pháp luật; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển của Sở, chú trọng xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

## **1. Cải cách thể chế**

### *a) Mục tiêu*

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện văn bản QPPL đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực; trong đó tập trung các quy định về: tổ chức, bộ máy; chế độ chính sách, phòng, chống tham nhũng, hoạt động của các doanh nghiệp...

- Gắn việc xây dựng, hoàn thiện văn bản QPPL với việc tăng cường hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật;

### *b) Nhiệm vụ*

- Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL; trong đó tập trung các quy định về: tổ chức, bộ máy; chế độ chính sách, phòng, chống tham nhũng, hoạt động của các doanh nghiệp... đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành của các văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành;

- Tăng cường công tác kiểm tra phát hiện, đề xuất, kiến nghị xử lý và kịp thời xử lý đối với các văn bản trái pháp luật; rà soát văn bản QPPL của HĐND, UBND ban hành để kịp thời tham mưu xử lý văn bản sau rà soát; trong đó, tập trung rà soát các văn bản có nội dung liên quan đến: tổ chức, bộ máy; chế độ chính sách, phòng, chống tham nhũng, hoạt động của các doanh nghiệp...

- Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch tổ chức và theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực khoa học công nghệ.

- Tăng cường hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác tổ chức và theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh và việc thực hiện kiến nghị, xử lý kết quả sau theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

- Xây dựng, ban hành cải tiến công tác áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động hệ thống hành chính của Sở.

## **2. Cải cách TTHC**

### *a) Mục tiêu*

- Cải cách đồng bộ, hiệu quả quy định TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp; mục tiêu cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường đầu tư kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch; đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

- Đẩy mạnh thực hiện TTHC trên môi trường điện tử để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi, trên các phương tiện khác nhau.

- 100% TTHC, có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 95% trở lên.

- 100% TTHC của Sở có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến và rà soát, tái cấu trúc quy trình tối ưu hoá quy trình giải quyết tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ đạt trên 96%.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 96%.

*b) Nhiệm vụ*

- Tham mưu công bố danh mục các TTHC thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở theo quy định trong văn bản quy phạm pháp luật.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC, ưu tiên giải quyết TTHC trên môi trường điện tử. Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ; số hóa kết quả giải quyết TTHC để nâng cao tính công khai, minh bạch.

- Rà soát, đơn giản hóa TTHC:

+ Đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa những quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh.

+ Rà soát, thống kê và đơn giản hóa các TTHC nội bộ của Sở.

- Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai TTHC dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện.

- Đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đẩy nhanh tiến độ giải quyết TTHC, không để hồ sơ quá hạn.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

*a) Mục tiêu*

- Kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế của Sở, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Nghị định số 150/2025/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản có liên quan.

- Tiếp tục sắp xếp đầu mối đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở bảo đảm đổi mới công tác quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các đơn vị thuộc Sở theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về "Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập"; Nghị định số 283/2025/NĐ-CP ngày 31/10/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

*b) Nhiệm vụ*

- Bố trí, sắp xếp kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế, số lượng người làm việc của Văn phòng Sở, đơn vị trực thuộc Sở theo đề án vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Thực hiện tinh giản biên chế; số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị sau khi hợp nhất tỉnh và thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp.

#### **4. Cải cách chế độ công vụ**

##### *a) Mục tiêu*

- Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài. Thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước.

- Xây dựng đội ngũ công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý công chức, viên chức.

- Xây dựng Kế hoạch Đào tạo, bồi dưỡng của Sở: Rà soát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của các phòng, đơn vị; cử công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo quy định.

##### *b) Nhiệm vụ*

- Triển khai luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng quản lý công chức, viên chức và người lao động.

- Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm.

- Tiếp tục xây dựng đội ngũ công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý công chức, viên chức.

#### **5. Cải cách tài chính công**

##### **1. Mục tiêu cụ thể bao gồm:**

- Nâng cao hiệu quả quản lý, phân bổ và sử dụng ngân sách nhà nước theo hướng công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả và bền vững.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, gắn kết quả chi ngân sách với kết quả thực hiện nhiệm vụ.

- Đẩy mạnh cơ chế tự chủ tài chính tại đơn vị sự nghiệp công lập, giảm dần sự bao cấp, khuyến khích đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng dịch vụ công.

- Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số trong quản lý tài chính, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính và chuyển đổi số.

##### **2. Nhiệm vụ chủ yếu**

a) Đối với khối Văn phòng Sở và Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

- Quản lý, sử dụng ngân sách theo đúng quy định, định mức, tiêu chuẩn, chế độ; bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với chức năng quản lý nhà nước. Tiếp tục thực hiện tốt chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giám sát, công khai tài chính, minh bạch phục vụ công tác điều hành và kiểm soát chi tiêu.

- Nâng cao chất lượng công tác lập dự toán, đảm bảo sát với thực tế, gắn chi ngân sách với kết quả công việc và nhiệm vụ trọng tâm của Sở.

- Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương tài chính, khắc phục tình trạng chậm thanh quyết toán, chi ngoài kế hoạch hoặc vượt định mức.

b) Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc

- Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính theo quy định của Chính phủ, phù hợp với đặc thù hoạt động chuyên môn của từng đơn vị. Từng bước có lộ trình nâng mức tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 và Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, tăng cường phân cấp, tạo quyền chủ động cho đơn vị sự nghiệp công lập.

- Xây dựng kế hoạch tài chính năm 2026 gắn với đổi mới tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả sử dụng biên chế và nguồn lực.

- Thực hiện phân bổ ngân sách theo kết quả đầu ra, giảm dần cơ chế bao cấp, tạo động lực để các đơn vị nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Khuyến khích các đơn vị đa dạng hóa nguồn thu hợp pháp, tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa để nâng cao chất lượng dịch vụ sự nghiệp công.

- Công khai, minh bạch tài chính, tăng cường kiểm tra, giám sát nhằm bảo đảm sử dụng ngân sách đúng mục đích, đúng quy định.

## **6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số**

### *a) Mục tiêu*

- Phát triển toàn diện chính quyền điện tử, chính quyền số tỉnh Bắc Ninh theo hướng hiện đại, lấy dữ liệu và công nghệ số làm nền tảng trong thiết kế và vận hành, nhằm chuyển đổi mạnh mẽ hoạt động của các cấp ủy, chính quyền lên môi trường số, bảo đảm an toàn thông tin. Đồng thời thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số, góp phần đổi mới mô hình quản trị, phương thức sản xuất – kinh doanh của doanh nghiệp và lối sống, cách làm việc của người dân, tạo ra giá trị mới, bền vững cho xã hội.

- Chỉ số Chuyển đổi số cấp tỉnh đạt 0,71.

- Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn tỉnh đạt 70%.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

- 100% cơ quan hành chính nhà nước xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử (trừ văn bản, hồ sơ thuộc bí mật nhà nước).

*b) Nhiệm vụ*

- Xây dựng cơ chế, chính sách:

+ Xây dựng Khung kiến trúc số cấp tỉnh, cập nhật Kiến trúc tham chiếu ICT Đô thị thông minh theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

+ Triển khai, thực hiện Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 11/8/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 07-KH/TU ngày 25/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

+ Xây dựng và triển khai Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số các cơ quan nhà nước tỉnh Bắc Ninh. Thực hiện đánh giá, công bố kết quả hàng năm.

+ Công bố danh mục các bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của đất nước để các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam tham gia giải quyết.

- Phát triển hạ tầng số:

+ Duy trì, phát triển Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Bắc Ninh để phục vụ chuyển đổi số của các CQNN trên địa bàn tỉnh.

+ Duy trì, phát triển, nâng cao chất lượng hạ tầng mạng WAN, mạng truyền số liệu chuyên dùng.

+ Tiếp tục phát triển mạnh mẽ hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững, hệ thống truyền dẫn dữ liệu qua vệ tinh, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao, mạng thông tin di động 5G, 6G và các thế hệ tiếp theo.

- Phát triển ứng dụng, nền tảng số:

+ Duy trì, phát triển Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) tỉnh Bắc Ninh.

+ Duy trì, phát triển các hệ thống phần mềm, CSDL đã đầu tư để phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, khai thác sử dụng của các cấp, các ngành như: Kho dữ liệu số tỉnh Bắc Ninh; Cổng dữ liệu mở (Open Data) tỉnh Bắc Ninh; thu thập, số hóa, chuẩn hóa, chuyển đổi dữ liệu GIS chuyên ngành vào hệ thống CSDL GIS dùng chung tỉnh Bắc Ninh, Hệ thống quản trị thực thi...

+ Triển khai ứng dụng nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà cung cấp miễn phí các kiến thức về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, kiến thức, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản cho người dân, doanh nghiệp theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

+ Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong các ứng dụng công nghệ số ở các ngành, lĩnh vực, địa phương, gắn với công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực bảo đảm theo hướng đi tắt, đón đầu. Triển khai Đề án Ứng dụng và phát triển trí tuệ nhân tạo trong các ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, tạo bước phát triển đột phá về công nghệ, góp phần phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bắc Ninh.

### **III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

#### **1. Tăng cường công tác chỉ đạo; đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp**

Giám đốc Sở, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp chịu trách nhiệm trực tiếp trong việc chỉ đạo, tổ chức triển khai Kế hoạch; xác định CCHC là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, xuyên suốt nhiệm kỳ công tác; xây dựng kế hoạch cụ thể theo từng giai đoạn, lĩnh vực; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện.

Tổ chức đa dạng hình thức tuyên truyền, phổ biến thông tin nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp về mục tiêu, ý nghĩa của CCHC.

Lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với dịch vụ công làm thước đo chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

#### **2. Đẩy mạnh cải cách thể chế, công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật**

Xác định rõ trách nhiệm, vai trò của người đứng đầu trong việc thực hiện cải cách thể chế; tập trung xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát và theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL); coi đây là công cụ quan trọng để bảo đảm hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước về lĩnh vực khoa học công nghệ.

Nâng cao trách nhiệm, tính chủ động của đội ngũ tham mưu công tác văn bản, QPPL; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về kỹ năng xây dựng, soạn thảo, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội, các chuyên trang, chuyên mục trên trang thông tin điện tử của Sở, Zalo, Facebook để tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức xã hội.

#### **3. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính**

Thường xuyên rà soát TTHC; đề xuất loại bỏ, cắt giảm những TTHC rườm rà, chồng chéo; chuẩn hóa biểu mẫu, thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết theo hướng ngắn gọn, dễ hiểu, dễ thực hiện. Công khai quy trình xử lý TTHC minh bạch, hạn chế việc người dân, doanh nghiệp đi lại nhiều lần.

Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của tỉnh, hệ thống phần mềm chuyên ngành với Cơ sở dữ liệu quốc gia về lĩnh vực khoa học công nghệ.

Phát triển các ứng dụng dịch vụ công trên thiết bị di động, giúp phục vụ người dân, doanh nghiệp tra cứu và thực hiện TTHC, thanh toán trực tuyến dễ dàng.

#### **4. Cải cách tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế**

Xây dựng kế hoạch biên chế, thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Tăng cường kiểm tra công tác quản lý tổ chức bộ máy, biên chế năm 2026; đưa kết quả thực hiện cải cách tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế vào tiêu chí đánh giá, xếp loại người đứng đầu hằng năm.

#### **5. Bố trí đủ nguồn tài chính và nhân lực cho CCHC**

Chủ động huy động, bố trí nguồn tài chính và nhân lực để triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ CCHC.

Nâng cao năng lực nghiên cứu, tham mưu, tổ chức thực hiện nhiệm vụ CCHC của đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp làm công tác CCHC của Sở.

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

#### **6. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với tạo động lực cải cách trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức**

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Đổi mới phương thức đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo hướng lấy kết quả, sản phẩm công việc làm thước đo chủ yếu; gắn trách nhiệm cá nhân với hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

Có cơ chế, chính sách khuyến khích đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực; tạo cơ hội thăng tiến, phát triển cho những cá nhân có tinh thần trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo.

#### **7. Đổi mới công tác theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện CCHC**

Nghiên cứu, hoàn thiện Bộ Chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả CCHC của Sở theo hướng toàn diện, công khai, minh bạch, gắn với chuyên đổi số.

Thường xuyên khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của Sở dưới nhiều hình thức, nhất là khảo sát trực tuyến; bảo đảm thông tin khách quan, kịp thời, phục vụ công tác điều hành.

#### **8. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, chuyển đổi số trong CCHC**

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, các nền tảng số trong quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Đề án 06 của Chính phủ, tập trung làm sạch các dữ liệu đã số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, cắt giảm thành phần hồ sơ TTHC có liên quan để đem lại tiện ích cho người dân. Tăng cường đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ, công chức.

Tăng cường đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ, công chức.

## V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn thu hợp pháp được để lại sử dụng theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch trong dự toán ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền giao.

3. Khuyến khích việc huy động theo quy định của pháp luật các nguồn kinh phí ngoài ngân sách địa phương để triển khai Kế hoạch.

## VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trưởng phòng, trưởng đơn vị thuộc Sở căn cứ chức năng, nhiệm vụ, chủ trì tham mưu, phối hợp tổ chức thực hiện tốt các nội dung Kế hoạch này.

2. Giao Văn phòng Sở theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; tham mưu lãnh đạo Sở thực hiện chế độ báo cáo với UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) kết quả triển khai thực hiện theo quy định.

Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân, tổ chức sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ bưu chính công ích nhằm tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm chi phí, thời gian đi lại cho người dân và doanh nghiệp.

Chủ trì, triển khai nội dung cải cách TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông các TTHC của Sở. Theo dõi, tổng hợp việc triển khai nhiệm vụ cải cách TTHC, cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

Chủ trì, tham mưu xây dựng Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản và công tác pháp chế.

3. Giao phòng Kế hoạch – Tài chính lập dự toán kinh phí để thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án và nhiệm vụ CCHC đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Đảm bảo chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức thực hiện công tác CCHC, kiểm soát TTHC theo quy định của pháp luật.

4. Giao phòng Chuyên đổi số tham mưu nhiệm vụ cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyên đổi số và Đề án 06 tỉnh Bắc Ninh; Cơ quan thường trực Tổ Công tác về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số.

5. Giao Trung tâm Khoa học công nghệ và Chuyển đổi số Bắc Ninh tiếp tục duy trì, quản trị, vận hành và hỗ trợ các đơn vị khai thác sử dụng các hệ thống thông tin, phần mềm dùng chung tại Trung tâm THDL tỉnh; tiếp tục vận hành Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC), Kho dữ liệu số tỉnh hoạt động ổn định.

Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về các nội dung, nhiệm vụ của công tác CCHC; tiếp nhận ý kiến phản ánh, phản hồi của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về CCHC của Sở để chuyển đến các phòng chuyên môn, đơn vị của Sở có thẩm quyền giải quyết.

Thường xuyên cập nhật các văn bản chỉ đạo điều hành, kết quả triển khai công tác CCHC trên các loại tin, bài, ảnh, clip,....

Trên đây là Kế hoạch Cải cách hành chính năm 2026 của Sở Khoa học và Công nghệ. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các phòng, đơn vị phản ánh về Văn phòng Sở để báo cáo Lãnh đạo Sở xem xét, hướng dẫn kịp thời./.

***Nơi nhận:***

- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Dương Đại Lâm**

## Phụ lục

### KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2026

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SKH-CN ngày /01/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ Bắc Ninh)

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
I	<b>Cải cách thể chế</b>						
1	Xây dựng, hoàn thiện văn bản QPPL đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực;	Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL	Chủ động tham mưu ban hành văn bản QPPL	Nghị quyết/Quyết định	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Năm 2026
			Nâng cao chất lượng công tác thẩm định dự thảo văn bản QPPL, đảm bảo 100% văn bản QPPL đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất với hệ thống pháp luật và đảm bảo tính khả thi của văn bản QPPL.	Báo cáo thẩm định	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Năm 2026
		Tăng cường công tác kiểm tra phát hiện, đề xuất, kiến nghị xử lý và kịp thời xử lý đối với các văn bản trái pháp luật; rà soát văn bản QPPL để kịp thời tham mưu xử lý văn bản sau rà soát.	Thường xuyên tự kiểm tra văn bản của UBND; Thực hiện kiểm tra theo thẩm quyền ngay sau khi ban hành và theo Kế hoạch.	Báo cáo kết quả tự kiểm tra	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Văn phòng Sở	Năm 2026
		Thường xuyên rà soát ngay sau khi có văn bản QPPL, rà soát theo chuyên đề, lĩnh vực theo Kế	Báo cáo kết quả tự kiểm tra /Báo cáo kết quả rà	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Văn phòng Sở	Năm 2026	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
			hoạch, tập trung rà soát các văn bản có nội dung liên quan đến: tổ chức, bộ máy; chế độ chính sách, phòng, chống tham nhũng, hoạt động của các doanh nghiệp...	soát			
2	Gắn việc xây dựng, hoàn thiện văn bản QPPL với việc tăng cường hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; đảm bảo thi hành pháp luật nghiêm minh; nâng cao nhận thức.	Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch tổ chức và theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực khoa học công nghệ	Xây dựng, ban hành Kế hoạch	Kế hoạch.	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Năm 2026
			Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.	Trên Cổng thông tin điện tử của Sở	Trung tâm Khoa học công nghệ và Chuyên đổi số Bắc Ninh	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Năm 2026
<b>II</b>	<b>Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)</b>						
1	100% TTHC, có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 95% trở lên.	Thông báo phí và triển khai thanh toán trực tuyến đảm bảo thời hạn theo yêu cầu	Rà soát, lập danh mục TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính	TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Văn phòng Sở	Khi có phát sinh
2	100% TTHC của Sở có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến và rà soát, tái cấu trúc quy trình tối ưu	Thực hiện kiểm soát TTHC và cơ chế một cửa một cửa liên thông	Thực hiện rà soát, tái cấu trúc quy trình TTHC.	Dự thảo Quyết định công bố danh mục DVC trực tuyến;	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Văn phòng Sở	Thường xuyên

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
	hoá quy trình giải quyết tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ đạt 96%.						
3	Rà soát TTHC thuộc phạm vi, thẩm quyền của sở, đề xuất các phương án, sáng kiến đơn giản hóa TTHC theo hướng phân cấp, uỷ quyền trong giải quyết TTHC, cắt giảm yêu cầu, điều kiện trình UBND tỉnh phê duyệt trọng tâm những TTHC thiết yếu, phát sinh nhiều hồ sơ, liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh	Rà soát, đơn giản hóa TTHC	Rà soát, lập danh mục TTHC/nhóm TTHC cần rà soát, đơn giản hoá.	Danh mục TTHC/ nhóm TTHC cần rà soát, đơn giản hoá.	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Văn phòng Sở	Theo Kế hoạch của Tỉnh
4	Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 96%.	Rà soát, đánh giá TTHC trong quá trình thực hiện; không hợp lý.	Rà soát, đánh giá TTHC; đề xuất đơn giản hóa TTHC	Dự thảo Quyết định đơn giản hóa TTHC	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Văn phòng Sở	Thường xuyên
5	100% nội dung TTHC được đăng tải công khai trên Cổng dịch vụ công Quốc gia và Cổng thông tin điện tử của Sở	Công khai nội dung TTHC trên Cổng dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và Cổng thông tin điện tử của Sở.	Thực hiện công khai nội dung TTHC trên Cổng dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và Cổng thông tin điện tử của Sở	Các TTHC được công khai, tích hợp trên Cổng DVC Quốc gia, và Cổng thông tin điện tử của Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Văn phòng Sở	Thường xuyên theo Quyết định công bố của tỉnh
6	100% TTHC được niêm yết công khai tại Trung tâm Phục vụ hành chính	Niêm yết công khai TTHC	Niêm yết công khai danh mục và nội dung TTHC tại	TTHC được niêm yết công khai tại	Trung tâm Phục vụ hành chính	Sở và Phòng chuyên môn thuộc UBND	Thường xuyên

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
	công tình, xã; Điểm tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC; nơi giải quyết TTHC.		Trung tâm Phục vụ hành chính công tình, xã; Điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC; nơi giải quyết TTHC.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tình, xã; nơi tiếp nhận và trả kết quả đúng quy định	công tình, cấp xã.	cấp xã	
7	100% PAKN được giải quyết đúng và công khai kết quả xử lý đúng quy định	Tổ chức việc tiếp nhận, xử lý, phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Thông tin dịch vụ công tỉnh và các địa chỉ tiếp nhận PAKN khác của tỉnh về quy định hành chính, TTHC và thực hiện TTHC; công khai kết quả xử lý theo quy định	PAKN được tiếp nhận, phân loại, chuyển xử lý; Trả lời PAKN; Kết quả trả lời PAKN được công khai	PAKN được giải quyết đúng và công khai kết quả xử lý đúng quy định	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Văn phòng Sở	Thường xuyên
<b>III</b>	<b>Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước</b>						
1	Kiến toàn tổ chức bộ máy, biên chế của Sở, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Nghị định số	Phối hợp xây dựng Đề án sắp xếp tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp của Sở	Phối hợp xây dựng Đề án sắp xếp tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp	Đề án của UBND tỉnh	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Thường xuyên

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
	150/2025/NĐ-CP của Chính phủ						
2	Thực hiện các quy định về quản lý biên chế	Thực hiện quy định về sử dụng biên chế hành chính	Xây dựng Kế hoạch	Quyết định/báo cáo	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Năm 2026
		Thực hiện quy định về số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập	Xây dựng Kế hoạch	Quyết định/báo cáo	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Năm 2026
3	Thực hiện phân cấp, phân quyền trong quản lý	Xây dựng Kế hoạch thực hiện các quy định về phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước do Chính phủ và các bộ, ngành ban hành, trình HĐND tỉnh thông qua theo quy định	Xây dựng Kế hoạch	Kế hoạch	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Sau khi có Nghị định của Chính phủ, Thông tư hướng dẫn của các Bộ, ngành
		Thực hiện các quy định về phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước do Chính phủ	Thực hiện theo quy định về phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước	Báo cáo	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Thường xuyên

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
		phủ và các bộ, ngành ban hành					
<b>IV</b>	<b>Cải cách chế độ công vụ</b>						
1	Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài. Thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong cơ quan HCNN	Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm	Xây dựng và ban hành Kế hoạch tuyển dụng, bồi dưỡng, luân chuyển, điều động	Kế hoạch	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Thường xuyên
2	Nâng cao hiệu quả quản lý hồ sơ trên phần mềm quản lý hồ sơ điện tử	Nâng cấp, sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức	Nâng cấp phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức	Văn bản, báo cáo	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Theo hướng dẫn của Sở Nội vụ
			Sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức	Văn bản, báo cáo	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Năm 2026
3	Cán bộ, công chức, viên chức được bố trí đúng quy định vị trí việc làm	Xây dựng Dự thảo và tổ chức thực hiện Quyết định phê duyệt Đề án vị trí việc làm	Xây dựng Đề án vị trí việc làm	Văn bản, báo cáo	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Theo hướng dẫn của Sở Nội vụ
4	Cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề	Đăng ký các lớp bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức	Đăng ký các lớp bồi dưỡng theo Kế hoạch	Kế hoạch bồi dưỡng hàng năm	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Thường xuyên

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
	ngành để đảm bảo tiêu chuẩn theo đúng vị trí việc làm	danh nghề nghiệp để đảm bảo tiêu chuẩn theo đúng vị trí việc làm					
5	Thực hiện hiện công tác đào tạo bồi dưỡng theo Kế hoạch	Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng	Triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng: Rà soát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của các phòng, đơn vị; Cử CC, CV tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo quy định	Các văn bản, Quyết định cử CC, CV tham gia đào tạo, bồi dưỡng	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Thường xuyên
		Trao đổi học tập kinh nghiệm	Tổ chức hoặc tham gia các Đoàn trao đổi học tập kinh nghiệm	Công văn/Quyết định	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Thường xuyên
<b>V</b>	<b>Cải cách tài chính công</b>						
1	Phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026	Thực hiện quản lý kinh phí đảm bảo đúng chế độ, mục đích, thực hành tiết kiệm chống lãng phí	Thực hiện quản lý kinh phí đảm bảo đúng chế độ, mục đích, thực hành tiết kiệm chống lãng phí	Báo cáo	Phòng Kế hoạch tài chính	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Năm 2026
		Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính	Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính	Báo cáo	Phòng Kế hoạch tài chính	Các đơn vị thuộc Sở	Năm 2026

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
		Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập	Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập	Báo cáo	Phòng Kế hoạch tài chính	Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở	Năm 2026
2	Thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán Nhà nước về tài chính, ngân sách (nếu có)	Báo cáo và làm các công văn đôn đốc các đơn vị thực hiện kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán	Báo cáo và làm các công văn đôn đốc các đơn vị.	Báo cáo	Phòng Kế hoạch tài chính	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Năm 2026
3	Đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công thuộc ngân sách cấp tỉnh quản lý	Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các dự án để đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công thuộc ngân sách cấp tỉnh quản lý năm 2026	Đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các dự án để đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công thuộc ngân sách cấp tỉnh quản lý năm 2026	Báo cáo	Phòng Kế hoạch tài chính	Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở	Năm 2026
4	Công tác quản lý, sử dụng tài sản công	Thực hiện công tác quản lý sử dụng tài sản công theo đúng tiêu chuẩn, định mức	Công tác quản lý sử dụng tài sản công theo đúng tiêu chuẩn, định mức	Báo cáo	Phòng Kế hoạch tài chính	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Thường xuyên theo quy định
		Cập nhật, hoàn thiện Quy chế quản lý, sử dụng	Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của cơ quan,	Quy chế quản lý, sử dụng tài sản	Phòng Kế hoạch tài chính	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Thường xuyên theo quy định

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
		tài sản công của cơ quan, đơn vị	đơn vị	công			
		Thực hiện công khai tài sản công (công khai tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, cho thuê tài sản công; tình hình sử dụng, thu hồi, điều chuyển, thanh lý, tiêu hủy tài sản công...)	Thực hiện công khai tài sản công (công khai tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, cho thuê tài sản công; tình hình sử dụng, thu hồi, điều chuyển, thanh lý, tiêu hủy tài sản công...)	Văn bản	Phòng Kế hoạch tài chính	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Thường xuyên theo quy định
5	Đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo.	Thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐCP; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị	Quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước hợp lý trên cơ sở triệt để tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, công khai tài chính và thực hiện tốt quy chế dân chủ trong cơ quan.	Báo cáo	Phòng Kế hoạch tài chính	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Tháng 02/2026

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
		định 60/2021 được sửa đổi tại Nghị định 111/2025					
		Kiểm soát chặt chẽ ngân sách nhà nước chi thường xuyên và đầu tư công. Quản lý, sử dụng có hiệu quả tài sản công, kinh phí từ ngân sách nhà nước; thực hiện tốt quy định về quy chế chi tiêu nội bộ, công khai tài chính và phòng chống tham nhũng, lãng phí.	Xét duyệt dự toán, điều chỉnh, quyết toán ngân sách nhà nước; quyết toán vốn đầu tư công hàng năm theo chế độ, chính sách hiện hành	Công văn, Thông báo	Phòng Kế hoạch tài chính	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Thường xuyên
			Thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán Nhà nước về tài chính, ngân sách (nếu có)	Báo cáo/Công văn	Phòng Kế hoạch tài chính	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Năm 2026
<b>VI</b>	<b>Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số</b>						
1	Chỉ số Chuyển đổi số cấp tỉnh đạt 0,71	Xây dựng cơ chế, chính sách	Triển khai, thực hiện Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 11/8/2025 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 07-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Công văn/Báo cáo/Kế hoạch	Phòng Chuyển đổi số	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Thường xuyên

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
			<p>thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh</p>				
			Xây dựng và triển khai Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số các cơ quan nhà nước tỉnh Bắc Ninh. Thực hiện đánh giá, công bố kết quả hàng năm	Quyết định ban hành Bộ chỉ số của UBND tỉnh/ Quyết định công bố kết quả xếp hạng mức độ Chuyển đổi số các CQNN trong tỉnh	Phòng Chuyển đổi số	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Ban hành QĐ ban hành Bộ chỉ số (sau khi có hướng dẫn của Bộ KHCCN); QĐ công bố kết quả đánh giá chuyển đổi số các CQNN trong tỉnh: Tháng 12/2026
2	Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn tỉnh đạt 70%	Phát triển hạ tầng	Ban hành văn bản chỉ đạo, đôn đốc các doanh nghiệp viễn thông	Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn tỉnh đạt 70%	Phòng Bru chính Viễn thông	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Năm 2026
3	Tỉ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước đạt 100% (trừ hồ sơ thuộc bí mật nhà nước).	Nâng cấp hệ thống Quản lý văn bản và điều hành tỉnh Bắc Ninh	Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành đảm bảo áp dụng hiệu quả thống nhất từ cấp tỉnh đến cấp xã, trong đó có hệ	Duy trì, phát triển phần mềm	Trung tâm Khoa học công nghệ và Chuyển đổi số Bắc Ninh	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Năm 2026

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
			thống theo dõi các nhiệm vụ được giao				
<b>VII</b>	<b>Công tác chỉ đạo, điều hành</b>						
1	Triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong kế hoạch CCHC của tỉnh năm 2026	Tham mưu Lãnh đạo Sở ban hành Kế hoạch công tác kiểm soát thủ tục hành chính và triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính năm 2026 của Sở.	Ban hành Kế hoạch công tác kiểm soát thủ tục hành chính và triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.	Kế hoạch	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Quý I
		Tham mưu Lãnh đạo Sở ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2026	Ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2026	Kế hoạch	Văn phòng Sở	Văn phòng Sở	Thường xuyên
2	Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền về cải cách hành chính của Sở	Ban hành Kế hoạch tuyên truyền công tác cải cách hành chính của Sở	Kế hoạch tuyên truyền công tác CCHC năm 2026 của Sở	Kế hoạch	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Quý I
3	Nâng cao chỉ số CCHC	Văn bản chỉ đạo về CCHC của Sở.	Văn bản chỉ đạo về CCHC của Sở.	Văn bản	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Thường xuyên
		Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá chỉ số Cải	Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá chỉ số Cải cách	Quyết định	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Quý II, III

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
		cách hành chính của Sở.	hành chính của Sở.				
		Báo cáo Kết quả tự đánh giá, chấm điểm chỉ số CCHC của Sở.	Báo cáo Kết quả tự đánh giá, chấm điểm chỉ số CCHC của Sở.	Báo cáo, biên bản	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Quý III, IV
4	Hoàn thành các nhiệm vụ của UBND tỉnh giao	Các phòng, đơn vị căn cứ vào các nhiệm vụ của UBND tỉnh giao để triển khai thực hiện	Các phòng, đơn vị căn cứ vào các nhiệm vụ của UBND tỉnh giao để triển khai thực hiện	Các văn bản: Kế hoạch, Báo cáo....	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Thường xuyên
5	Chỉ số PAR Index của Sở năm 2026.	Nâng cao hiệu quả công tác CCHC	Ban hành Kế hoạch cải thiện nâng cao Chỉ số CCHC (PAR Inex), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức (SIPAS)	Kế hoạch	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Theo kế hoạch của Tỉnh

